

Số: 3160 /HD-TSQS

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2025

HƯỚNG DẪN

Công tác xét tuyển vào đào tạo đại học, cao đẳng quân sự hệ chính quy tại các trường Quân đội năm 2025

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây viết gọn là Quy chế tuyển sinh đại học); Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học (sau đây viết gọn là Thông tư số 06); Quyết định số 1363/QĐ-BGDĐT ngày 19/5/2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2025 và Công văn số 2457/BGDĐT-GDDH ngày 19/5/2025 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2025.

Căn cứ Thông tư số 31/2023/TT-BQP ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội; đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2024/TT-BQP ngày 09/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (sau đây viết gọn là Thông tư số 31).

Căn cứ Quyết định số 3686/QĐ-BQP ngày 10/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt Đề án “Tổ chức tuyển sinh đại học, cao đẳng quân sự hệ chính quy giai đoạn 2023-2030 và những năm tiếp theo”.

Ban TSQS Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc tổ chức xét tuyển vào đào tạo đại học, cao đẳng quân sự hệ chính quy tại các học viện, trường (sau đây gọi chung là các trường) Quân đội năm 2025, như sau:

Phần I: QUY ĐỊNH CHUNG

I. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Phương thức xét tuyển, gồm:

- Phương thức 1: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT, quy định của Bộ Quốc phòng.
- Phương thức 2: Xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia (ĐHQG) Hà Nội và Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh tổ chức năm 2025.
- Phương thức 3: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) năm 2025.

2. Đăng ký phương thức xét tuyển: Thí sinh được đăng ký tham gia xét tuyển tất cả các phương thức tuyển sinh.

II. ĐIỂM XÉT TUYỂN

1. Thành phần điểm xét tuyển

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Thông tư tuyển sinh của Bộ Quốc phòng, các trường được cộng điểm khuyến khích cho các thí sinh đạt thành tích cao trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thí sinh diện học sinh giỏi bậc THPT đoạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc có chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế. Tổng điểm xét tuyển gồm 3 thành phần:

- Thành phần 1: Điểm thi của thí sinh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc điểm thi đánh giá năng lực.
- Thành phần 2: Điểm khuyến khích.
- Thành phần 3: Điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng.

2. Thang điểm xét tuyển

- Các trường thống nhất sử dụng thang điểm 30, tương ứng với tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển từ kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT theo thang điểm 10 để xét tuyển.

- Thực hiện quy đổi điểm bài thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội, bài thi đánh giá năng lực của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh về thang điểm 30 để xét tuyển.

- Học viện Khoa học quân sự, các ngành có nhân đôi điểm môn Ngoại ngữ, thực hiện quy đổi về thang điểm 30 để xét tuyển.

Phần II: TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

I. XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN

1. Đối tượng

a) Đối tượng xét tuyển thăng quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, như sau:

- Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT.

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thăng.

b) Đối tượng xét tuyển thăng quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, như sau:

- Đối tượng:

+ Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ.

+ Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

+ Riêng các học viện: Kỹ thuật quân sự, Quân y, Khoa học quân sự và Trường Sĩ quan Không quân (hệ đào tạo Phi công quân sự), chưa thực hiện xét tuyển thẳng các đối tượng nêu trên.

- Tiêu chuẩn:

+ Về học lực, thí sinh đạt các tiêu chuẩn:

* Kết quả học tập 3 năm (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) đạt học lực khá trở lên, trong đó điểm tổng kết trung bình môn học năm lớp 12 của 3 môn học theo tổ hợp thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng phải đạt khá trở lên.

* Điểm các bài thi hoặc môn thi xét tốt nghiệp THPT đạt từ 6,5 điểm trở lên (theo thang điểm 10).

+ Về hạnh kiểm (rèn luyện): Xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) các năm học THPT hoặc tương đương của thí sinh phải đạt khá trở lên.

Thí sinh trúng tuyển phải học bổ sung kiến thức 01 năm học trước khi vào học chính thức; chương trình bổ sung kiến thức do Giám đốc, Hiệu trưởng các trường quy định.

c) Đối tượng ưu tiên xét tuyển theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, gồm:

- Thí sinh thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng, được ưu tiên xét tuyển vào các ngành theo nguyện vọng.

- Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia được ưu tiên xét tuyển theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

2. Môn, lĩnh vực đoạt giải được xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển: Quy định tại Phụ lục I kèm theo.

3. Chỉ tiêu

a) Đối tượng xét tuyển thẳng quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 8 và đối tượng ưu tiên xét tuyển theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học

- Các trường tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định trúng tuyển đối với các thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển đúng quy định, đủ tiêu chuẩn.

- Một số quy định riêng như sau:

+ Học viện Khoa học quân sự chỉ tiêu tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển không quá 50% đối với từng đối tượng thí sinh nam hoặc thí sinh nữ ở các ngành đào tạo ngôn ngữ và Quan hệ Quốc tế; không quá 50% đối với khu vực phía Bắc hoặc khu vực phía Nam của ngành Trinh sát Kỹ thuật.

+ Học viện Kỹ thuật quân sự và Học viện Hậu cần tuyển không quá 50% chỉ tiêu của đối tượng thí sinh nữ đối với khu vực phía Bắc hoặc khu vực phía Nam.

+ Học viện Quân y, ngành Y khoa tuyển không quá 50% chỉ tiêu của đối tượng thí sinh nữ đối với khu vực phía Bắc hoặc khu vực phía Nam; ngành Dược tuyển không quá 50% chỉ tiêu của đối tượng thí sinh nữ, không chia vùng miền nhưng không quá chỉ tiêu của từng miền.

- Trường hợp vẫn còn chỉ tiêu tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển mà không còn thí sinh đăng ký xét tuyển thì số chỉ tiêu này được cộng dồn cho các phương thức còn lại.

b) Đối tượng xét tuyển thẳng quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học

Các trường được giao chỉ tiêu tuyển sinh cao hơn 100 được xét tuyển thẳng không quá 3% so với chỉ tiêu; các trường được giao chỉ tiêu tuyển sinh từ 100 trở xuống được xét tuyển thẳng không quá 5% so với chỉ tiêu.

4. Đăng ký xét tuyển

Thí sinh chỉ được đăng ký xét tuyển tại trường nộp hồ sơ sơ tuyển. Thí sinh phải có 02 loại hồ sơ: 01 bộ hồ sơ sơ tuyển và 01 bộ hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng hoặc ưu tiên xét tuyển.

a) Hồ sơ sơ tuyển

Thực hiện theo khoản 1 Điều 18 Thông tư số 31 của Bộ Quốc phòng. Thí sinh đăng ký và làm hồ sơ sơ tuyển tại Ban TSQS cấp huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là Ban TSQS cấp huyện) nơi thí sinh đăng ký thường trú trước ngày **25/6/2025**. Ban TSQS cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Ban TSQS cấp tỉnh) gửi hồ sơ và danh sách về các trường trước ngày **30/6/2025**.

Trường hợp thí sinh đã làm hồ sơ sơ tuyển và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1, Ban TSQS cấp tỉnh gửi Danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển về trường đã nộp hồ sơ sơ tuyển.

Thí sinh không qua sơ tuyển, không có hồ sơ sơ tuyển tại các trường thì không được tham gia xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào đào tạo đại học, cao đẳng quân sự các trường trong Quân đội.

b) Đăng ký tổ hợp xét tuyển khi sơ tuyển

Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng thuộc diện quy định tại điểm b và điểm c, khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học phải đăng ký một tổ hợp xét tuyển trong số các tổ hợp xét tuyển của trường tuyển sinh vào hồ sơ sơ tuyển ngay từ khi sơ tuyển, để làm căn cứ xét tuyển.

c) Đăng ký xét tuyển thẳng

Thí sinh làm 01 bộ hồ sơ xét tuyển thẳng nộp về Ban TSQS cấp huyện (cùng với hồ sơ sơ tuyển) trước ngày **25/6/2025**; Ban TSQS cấp huyện, Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ và danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn về các trường thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển trước ngày **30/6/2025**.

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (Phụ lục II).

+ Ít nhất một trong các bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia hoặc giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (Phụ lục III).

+ Bản sao hợp lệ học bạ 3 năm học THPT.

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

+ Xác nhận nơi thường trú, thời gian thường trú của Ban TSQS cấp huyện.

+ Thí sinh đã tốt nghiệp từ năm 2024 trở về trước, nộp 01 bản sao hợp lệ Bằng tốt nghiệp THPT và Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm thí sinh dự thi.

+ Thí sinh tốt nghiệp năm 2025, khi có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT, nộp 01 bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT về trường đăng ký xét tuyển thẳng trước ngày **25/7/2025**.

Thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học; sau khi có thông báo trúng tuyển của trường, phải nộp bản chính giấy chứng nhận đoạt giải trong thời gian quy định (thời gian tính theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh) và phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển (nguyện vọng 1) trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT theo thời gian quy định (nếu có nguyện vọng theo học).

d) Đăng ký ưu tiên xét tuyển

Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển phải đăng ký, dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 theo quy định; phải nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển (cùng với hồ sơ sơ tuyển) tại Ban TSQS cấp huyện trước ngày **25/6/2025** và phải đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 vào trường nộp hồ sơ theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT; Ban TSQS cấp huyện, Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ đủ tiêu chuẩn về các trường thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển trước ngày **30/6/2025**. Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển (Phụ lục II).

- Ít nhất một trong các bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật quốc gia và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

5. Xét tuyển

a) Trường hợp số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển cao hơn chỉ tiêu, các trường thực hiện xét tuyển theo thứ tự:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng.
- Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển.

b) Trường hợp số thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng vượt quá chỉ tiêu quy định, các trường tuyển theo thứ tự như sau:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại khoản 1 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại điểm a khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT (tuyển thí sinh theo thứ tự: Thí sinh đoạt giải quốc tế trước, tiếp theo là thí sinh đoạt giải quốc gia).

- Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT.

c) Thí sinh đề nghị ưu tiên xét tuyển

Các trường căn cứ vào kết quả thi năm 2025 của thí sinh để xét tuyển, thí sinh có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc kỳ thi đánh giá năng lực đáp ứng tiêu chí quy định về ngưỡng điểm bảo đảm chất lượng của trường tuyển sinh quy định trở lên, thì xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm thi, điểm khuyến khích và điểm ưu tiên theo tổ hợp các môn xét tuyển vào trường (*theo đăng ký của thí sinh*) từ cao trở xuống đến hết chỉ tiêu.

d) Đối với xét tuyển thẳng thí sinh thuộc diện quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học

Điểm xét tuyển là tổng cộng điểm trung bình chung của 3 môn theo tổ hợp thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cộng với điểm khuyến khích, điểm ưu tiên (nếu có). Xét tuyển theo phương thức lấy từ thí sinh có tổng số điểm cao nhất trở xuống đến đủ chỉ tiêu quy định.

6. Tiêu chí phụ

a) Đối tượng xét tuyển thẳng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học và đối tượng ưu tiên xét tuyển

Trường hợp có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển như nhau, số lượng vượt quá chỉ tiêu quy định, các trường xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh đoạt giải cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 thì thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2 thì thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết môn học của môn đoạt giải đăng ký

xét tuyển trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển (không phân biệt môn đoạt giải nếu trường có nhiều môn xét tuyển thẳng).

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

b) Đối tượng xét tuyển thẳng quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, các trường xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có điểm tổng kết của năm lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có điểm tổng kết của năm lớp 11 cao hơn sẽ trúng tuyển.

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường, tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

7. Thời gian xét tuyển

- Đối tượng tuyển thẳng quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 8; các trường xét tuyển, báo cáo đề xuất số lượng, danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển về Ban TSQS Bộ Quốc phòng trước ngày **03/7/2025**.

- Đối tượng ưu tiên xét tuyển và đối tượng tuyển thẳng quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 8; các trường xét tuyển, báo cáo đề xuất điểm trúng tuyển, số lượng, danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển về Ban TSQS Bộ Quốc phòng trước ngày **19/7/2025**.

II. XÉT TUYỂN TỪ KẾT QUẢ CÁC KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC VÀ KẾT QUẢ KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

1. Đối tượng

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT; năm 2025, tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc Kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh để lấy điểm xét tuyển và có đủ các điều kiện:

a) Đã tham gia sơ tuyển, được trường tiếp nhận hồ sơ thông báo đủ điều kiện sơ tuyển.

b) Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định.

c) Đăng ký nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào trường nộp hồ sơ sơ tuyển hoặc trường thuộc nhóm điều chỉnh nguyện vọng.

2. Đăng ký xét tuyển

a) Đối với thí sinh

- Đăng ký xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực và nộp hồ sơ quy đổi điểm ngoại ngữ, hồ sơ cộng điểm khuyến khích vào trường nộp hồ sơ sơ tuyển theo hướng dẫn của trường tiếp nhận hồ sơ sơ tuyển (nếu có).

- Đăng ký xét tuyển từ kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Trường hợp thí sinh không đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 tại trường nộp hồ sơ sơ tuyển, nếu chuyển nguyện vọng đăng ký xét tuyển sang trường Quân đội khác đúng quy định thì không phải chuyển các hồ sơ đã nộp ở trường nộp hồ sơ sơ tuyển sang trường đăng ký xét tuyển; thí sinh vẫn được xét tất cả các phương thức đăng ký và được quy đổi điểm, được cộng điểm khuyến khích, điểm ưu tiên (nếu có) tại trường đăng ký xét tuyển.

b) Đối với trường tuyển sinh

- Ban hành mẫu hồ sơ đăng ký xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực, mẫu hồ sơ quy đổi điểm ngoại ngữ, mẫu hồ sơ cộng điểm khuyến khích; hướng dẫn thí sinh đăng ký theo lịch công tác tuyển sinh năm 2025.

- Tổ chức nhập dữ liệu kết quả kỳ thi đánh giá năng lực, dữ liệu quy đổi điểm ngoại ngữ, dữ liệu cộng điểm khuyến khích của thí sinh; thực hiện chuẩn hóa và chuyển về Ban TSQS Bộ Quốc phòng (qua Cục Quân huấn-Nhà trường) để xây dựng kho dữ liệu dùng chung.

- Khai thác kho dữ liệu dùng chung gồm dữ liệu sơ tuyển, dữ liệu kết quả kỳ thi đánh giá năng lực, dữ liệu quy đổi điểm ngoại ngữ, dữ liệu cộng điểm khuyến khích của thí sinh đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 để tổ chức xét tuyển.

3. Điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển

Thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển, ngành đào tạo, tổ hợp xét tuyển trong nhóm trường:

a) Đào tạo đại học:

- Nhóm 1: Gồm các học viện: Hậu cần, Hải quân, Biên phòng, PK-KQ (hệ Chỉ huy Tham mưu) và các trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Chính trị, Đặc công, Pháo binh, Tăng Thiết giáp, Phòng hóa, Thông tin, Công binh.

- Nhóm 2: Gồm các học viện: Kỹ thuật quân sự, Quân y, Khoa học quân sự, PK-KQ (hệ Kỹ thuật Hàng không).

b) Đào tạo cao đẳng: Thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển giữa các trường: Sĩ quan Không quân, Cao đẳng Kỹ thuật Mật mã, Cao đẳng Kỹ thuật Thông tin và Cao đẳng Công nghiệp Quốc phòng.

Thí sinh thực hiện đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng theo thời gian quy định của Bộ GD&ĐT năm 2025.

4. Quy đổi điểm ngoại ngữ từ kết quả chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế

a) Quy tắc chung

- Thực hiện quy đổi thành điểm xét tuyển đối với thí sinh có kết quả điểm ngoại ngữ IELTS 5,5 điểm trở lên hoặc TOEFL iBT 55 điểm trở lên; riêng Học

viện Khoa học quân sự thực hiện quy đổi điểm cho các thí sinh đạt chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Nga TRKI-2 trở lên đăng ký xét tuyển vào ngành Ngôn ngữ Nga, đạt chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Trung Quốc HSK-4 trở lên đăng ký xét tuyển vào ngành ngôn ngữ Trung Quốc.

- Không áp dụng quy đổi điểm ngoại ngữ đối với các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế thi tại nhà (**home edition**).

- Trường hợp thí sinh vừa tham gia thi tốt nghiệp THPT môn ngoại ngữ vừa sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ để quy đổi điểm xét tuyển, nếu phương án nào có điểm cao hơn sẽ được ưu tiên sử dụng phương án đó.

- Các chứng chỉ ngoại ngữ còn giá trị sử dụng đến **ngày 22/8/2025** (thời gian thông báo thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Kế hoạch tuyển sinh năm 2025 của Bộ GD&ĐT).

b) Thang điểm quy đổi như sau:

- Môn tiếng Anh

TT	Chứng chỉ IELTS	Chứng chỉ TOEFL iBT	Quy điểm môn tiếng Anh
1	8.0 - 9.0	110 - 120	10
2	7.5	102 - 109	9,5
3	7.0	93 - 101	9,0
4	6.5	79 - 92	8,5
5	5.5 - 6.0	55 - 78	8,0

- Môn tiếng Nga và tiếng Trung Quốc

TT	Chứng chỉ TRKI	Quy điểm môn tiếng Nga	Chứng chỉ HSK	Quy điểm môn tiếng Trung Quốc
1	TRKI-3 trở lên	10	HSK 6 trở lên	10
2	TRKI-2 (574 - 660)	9,5	HSK 5	9,5
3	TRKI-2 (528 - 573)	9,0	HSK 4 (280 trở lên)	9,0
4	TRKI-2 (481 - 527)	8,5	HSK 4 (240 - 279)	8,5
5	TRKI-2 (436 - 480)	8,0	HSK 4 (180 - 239)	8,0

5. Quy đổi điểm tương đương giữa các phương thức xét tuyển

a) Sử dụng mã bài thi đánh giá năng lực

- Các trường sử dụng bài thi của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh và tất cả các mã bài thi của ĐHQG Hà Nội để xét tuyển.

- Trường hợp thí sinh sử dụng bài thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội để đăng ký xét tuyển, các trường có quy định riêng như sau:

+ Học viện Kỹ thuật quân sự xét tuyển đối với 3 mã bài thi: Q01 (Vật lý, Hóa học, Sinh học), Q02 (Vật lý, Hóa học, Lịch sử) và Q03 (Vật lý, Hóa học, Địa lý).

+ Học viện Quân y xét tuyển đối với 7 mã bài thi: Q01 (Vật lý, Hóa học, Sinh học), Q02 (Vật lý, Hóa học, Lịch sử) và Q03 (Vật lý, Hóa học, Địa lý), Q04 (Vật lý, Sinh học, Lịch sử), Q05 (Vật lý, Sinh học, Địa lý), Q06 (Hóa học, Sinh học, Lịch sử), Q07 (Hóa học, Sinh học, Địa lý).

b) Công thức quy đổi

Giao Học viện Kỹ thuật quân sự chủ trì, phối hợp với các trường trong và ngoài Quân đội xây dựng công thức quy đổi điểm tương đương giữa các phương thức xét tuyển, báo cáo Trưởng ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định xong trước ngày **30/6/2025**.

6. Cộng điểm khuyến khích

a) Đối tượng

- Nhóm 01: Học sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia, quốc tế, thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển (*thí sinh được cộng điểm khuyến khích khi không sử dụng quyền xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển*), gồm:

+ Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba và giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế.

+ Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba và giải tư cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia.

- Nhóm 02: Thí sinh tốt nghiệp THPT trong năm tuyển sinh và có đủ các điều kiện sau:

+ Đạt học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt trong các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12.

+ Tham gia kỳ thi học sinh giỏi bậc THPT cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt giải nhất, nhì, ba một trong các môn theo tổ hợp xét tuyển hoặc tổ hợp cả 3 môn xét tuyển của trường dự tuyển.

- Nhóm 03: Thí sinh tốt nghiệp THPT trong năm tuyển sinh và có đủ các điều kiện sau:

+ Đạt học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt trong các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12.

+ Có một trong các chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế (SAT, ACT, IELTS, TOEFL iBT).

* Thí sinh đạt điểm SAT từ 1068 (tính theo thang điểm 1.600 điểm); điểm ACT từ 18.0 điểm (tính theo thang điểm 36 điểm).

* Thí sinh đạt chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế IELTS từ 5.5 điểm trở lên; chứng chỉ TOEFL từ 55 điểm trở lên.

Thí sinh thuộc nhiều diện cộng điểm khuyến khích chỉ được tính mức điểm khuyến khích cao nhất.

b) Mức điểm cộng

- Nhóm 1: Học sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia, quốc tế và cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức cử tham gia (cộng điểm khuyến khích khi thí sinh không sử dụng quyền xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển)

TT	Thành tích	Điểm cộng	Ghi chú
1	Giải Nhất	3,00 điểm	
2	Giải Nhì	2,75 điểm	
3	Giải Ba	2,50 điểm	
4	Giải Khuyến khích học sinh giỏi Quốc gia, quốc tế hoặc giải tư KHKT quốc gia, quốc tế	2,25 điểm	

- Nhóm 02: Học sinh giỏi bậc THPT đoạt giải trong kỳ thi Học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương một trong các môn theo tổ hợp xét tuyển hoặc tổ hợp cả 3 môn xét tuyển của trường dự tuyển

TT	Thành tích	Điểm cộng	Ghi chú
1	Giải Nhất	2,00 điểm	
2	Giải Nhì	1,75 điểm	
3	Giải Ba	1,50 điểm	

- Nhóm 03: Học sinh giỏi bậc THPT có chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế (SAT, ACT, IELTS, TOEFL iBT), các chứng chỉ còn giá trị sử dụng đến ngày 22/8/2025 (thời gian thông báo thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Kế hoạch tuyển sinh năm 2025 của Bộ GD&ĐT).

TT	Chứng chỉ IELTS	Chứng chỉ TOEFL iBT	Điểm SAT (Thang 1600)	Điểm ACT (Thang 36)	Điểm cộng
1	8.0 - 9.0	110 - 120	≥ 1531	≥ 34	1,50 điểm
2	7.5	102 - 109	1421 - 1530	30 - 33	1,25 điểm
3	7.0	93 - 101	1321 - 1420	24 - 29	1,00 điểm
4	6.5	79 - 92	1181 - 1320	20 - 23	0,75 điểm
5	5.5 - 6.0	55 - 78	1068 - 1180	18 - 19	0,50 điểm

- Riêng Học viện Khoa học quân sự cộng điểm khuyến khích cho các thí sinh học sinh giỏi bậc THPT có chứng chỉ tiếng Nga (TRKI) dự tuyển vào ngành Ngôn ngữ Nga, có chứng nhận kết quả tiếng Trung Quốc (HSK) dự tuyển vào ngành Ngôn ngữ Trung Quốc.

TT	Chứng chỉ TRKI	Chứng chỉ HSK	Điểm cộng
1	TRKI-3 trở lên	HSK 6 trở lên	1,50 điểm
2	TRKI-2 (574 - 660)	HSK 5	1,25 điểm
3	TRKI-2 (528 - 573)	HSK 4 (280 trở lên)	1,00 điểm
4	TRKI-2 (481 - 527)	HSK 4 (240 - 279)	0,75 điểm
5	TRKI-2 (436 - 480)	HSK 4 (180 - 239)	0,50 điểm

7. Điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng.

Điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng được xác định theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

Điểm ưu tiên (ĐUT): Là tổng điểm ưu tiên khu vực và điểm ưu tiên đối tượng, tùy theo kết quả đạt được điểm ưu tiên được xác định như sau:

- Các thí sinh có kết quả thi cộng với điểm khuyến khích dưới 22,5 điểm:

$$ĐUT = \text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng}.$$

- Các thí sinh có kết quả thi cộng với điểm khuyến khích đạt từ 22,5 điểm trở lên:

$$ĐUT = [(30 - \text{Tổng điểm thi} - \text{Điểm khuyến khích})/7,5] \times (\text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng})$$

Trong đó, “Tổng điểm thi” là tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh sau khi đã quy đổi.

8. Tổng điểm xét tuyển

a) Nguyên tắc chung:

- Thực hiện quy đổi điểm bài thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội, bài thi đánh giá năng lực của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh về thang điểm 30.

- So sánh điểm quy đổi bài thi đánh giá năng lực với điểm từ các tổ hợp theo kết quả trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT, kết quả nào cao hơn sẽ đưa vào xét tuyển.

- Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm thi + Điểm khuyến khích + Điểm ưu tiên.

b) Phương pháp tính tổng điểm xét tuyển

- Tổng điểm đạt được: Là tổng điểm thi của thí sinh (theo kết quả của kỳ thi THPT hoặc kỳ thi đánh giá năng lực) với điểm khuyến khích, được xác định:

$$\text{Tổng điểm đạt được} = \text{Tổng điểm thi} + \text{Điểm khuyến khích}.$$

- + Trường hợp Tổng điểm đạt được vượt quá 30 điểm, sẽ được quy về điểm tuyệt đối là 30 điểm.

- + Trường hợp Tổng điểm đạt được dưới 22,5 điểm, không phải quy đổi điểm ưu tiên.

- + Trường hợp Tổng điểm đạt được trên 22,5 điểm, thực hiện quy đổi điểm ưu tiên theo công thức quy đổi điểm ưu tiên nêu tại khoản 7 mục II phần II.

- Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm đạt được + Điểm ưu tiên

- Ví dụ: Thí sinh A có kết quả thi tốt nghiệp THPT được 25,25 điểm; đạt giải Nhì môn Toán cấp quốc gia; Khu vực 2NT; đối tượng ưu tiên 06. Khi đó:

+ Điểm khuyến khích được xác định: Giải nhì = 2,75 điểm; Ưu tiên khu vực 2NT: 0,5 điểm; Ưu tiên đối tượng 06: 1,0 điểm.

+ Tổng điểm đạt được = 25,25 + 2,75 = 28,00 điểm.

+ Điểm ưu tiên = $[(30,0 - 28,0)/7,5] \times (0,5 + 1,0) = 0,4$ điểm.

+ Điểm xét tuyển = 28,0 + 0,4 = **28,4 điểm**.

9. Tiêu chí phụ

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ như sau:

a) Tiêu chí 1: Ưu tiên các thí sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; thí sinh đoạt giải cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia và thí sinh diện học sinh giỏi bậc THPT đoạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc có chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế SAT, ACT, IELTS, TOEFL iBT (các thí sinh có điểm khuyến khích cao hơn sẽ trúng tuyển).

b) Tiêu chí 2: Khi xét xong Tiêu chí 1, vẫn có thí sinh bằng điểm và vượt quá chỉ tiêu được giao, thực hiện xét Tiêu chí 2 như sau:

- Ưu tiên sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực, thí sinh có điểm quy đổi tương đương cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Nếu có nhiều thí sinh có kết quả đánh giá năng lực bằng nhau:

+ Trường hợp các thí sinh bằng điểm đều có kết quả thi của ĐHQG Hà Nội thì thực hiện xét lần lượt theo điểm các thành phần: Toán học và xử lý số liệu, Ngôn ngữ và văn học, khoa học hoặc ngoại ngữ. Điểm phần nào cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Trường hợp các thí sinh bằng điểm đều có kết quả thi của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh thì thực hiện xét lần lượt theo điểm các thành phần: Toán học, tiếng Việt, tiếng Anh, Tư duy khoa học. Điểm phần nào cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của 2 ĐHQG; các trường đề xuất phương án, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

c) Tiêu chí 3: Khi xét xong Tiêu chí 2, vẫn có thí sinh bằng điểm và vượt quá chỉ tiêu được giao, thực hiện xét Tiêu chí 3 như sau: Khi thí sinh có cùng mức điểm thi THPT như nhau thì thực hiện xét lần lượt theo điểm thành phần của các môn trong tổ hợp xét tuyển theo thứ tự ưu tiên.

+ Các học viện: Phòng không-Không quân, Hải quân; các trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Pháo binh, Công binh, Tăng thiết giáp, Đặc công, Phòng hóa và các trường cao đẳng: Kỹ thuật Mật mã, Công nghiệp Quốc phòng xét lần lượt theo thứ tự các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, tiếng Anh, Ngữ văn.

+ Học viện Hậu cần, Trường Sĩ quan Thông tin và Trường Cao đẳng Kỹ thuật Thông tin xét lần lượt theo thứ tự các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, tiếng Anh, Tin học, Ngữ văn.

+ Học viện Kỹ thuật quân sự xét lần lượt theo thứ tự các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, tiếng Anh.

+ Học viện Quân y, ngành Y khoa xét lần lượt theo thứ tự các môn: Toán, Hóa học, Sinh học, Vật lý, tiếng Anh; ngành Dược xét lần lượt theo thứ tự các môn: Toán, Hóa học, Vật lý, tiếng Anh.

+ Học viện Khoa học quân sự, các ngành đào tạo ngôn ngữ và Quan hệ Quốc tế xét lần lượt theo thứ tự các môn: Ngoại ngữ, Toán, Ngữ văn; ngành Trinh sát kỹ thuật xét lần lượt theo thứ tự các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, tiếng Anh.

+ Học viện Biên phòng xét lần lượt theo thứ tự các môn: Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lý, tiếng Anh, Vật lý.

+ Trường Sĩ quan Chính trị xét lần lượt theo thứ tự các môn: Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lý, tiếng Anh, Vật lý, Hóa học.

+ Trường Sĩ quan Không quân xét lần lượt theo thứ tự các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, tiếng Anh.

Phần III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. THÍ SINH

1. Tìm hiểu kỹ thông tin tuyển sinh của các trường, tham gia sơ tuyển và thực hiện đăng ký xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Quốc phòng.

2. Khai báo, cung cấp đầy đủ, chính xác của tất cả thông tin đăng ký dự tuyển vào trường theo yêu cầu của trường tuyển sinh.

3. Thí sinh đã hoàn thành việc dự tuyển vào trường theo kế hoạch xét tuyển, nếu đủ điều kiện trúng tuyển (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT) phải tiếp tục đăng ký nguyện vọng xét tuyển cao nhất (nguyện vọng 1) trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT để được xét tuyển theo quy định.

4. Tất cả các thí sinh trúng tuyển hoàn thành xác nhận nhập học trực tuyến đợt 1 trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung chậm nhất là **17 giờ 00 ngày 30/8/2025**.

II. BAN TSQS ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ

1. Tổ chức sơ tuyển bổ sung cho các thí sinh đối tượng xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển đăng ký dự tuyển vào đào tạo đại học, cao đẳng quân sự của các trường Quân đội (thời gian đến ngày **25/6/2025**).

2. Phối hợp với Sở GD&ĐT địa phương và các trường THPT kiểm tra, rà soát, thẩm định hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT và các minh chứng cộng điểm khuyến khích, cộng điểm ưu tiên của thí sinh.

3. Gửi hồ sơ sơ tuyển và hồ sơ xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển kèm theo danh sách (Phụ lục IV, V, VI, VII) cho các trường có thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển đủ điều kiện sơ tuyển vào đào tạo đại học, cao đẳng quân sự của các trường Quân đội (kết thúc trước ngày **30/6/2025**).

III. CÁC TRƯỜNG

1. Công bố công khai thông tin về các phương thức xét tuyển trên phương tiện thông tin đại chúng, trên website của trường và Cổng Thông tin Bộ Quốc phòng, Cổng Thông tin tuyển sinh Bộ GD&ĐT.

2. Ban hành mẫu hồ sơ đăng ký xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực, mẫu hồ sơ quy đổi điểm ngoại ngữ, mẫu hồ sơ cộng điểm khuyến khích; hướng dẫn thí sinh đăng ký theo lịch công tác tuyển sinh năm 2025. Tổ chức nhập dữ liệu theo đăng ký của thí sinh.

3. Đề xuất ngưỡng điểm nhận hồ sơ của các phương thức xét tuyển; báo cáo Trường ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định (**trước 17.00 ngày 19/7/2025**). Tiếp nhận hồ sơ sơ tuyển và hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh; xét duyệt hồ sơ dự tuyển và thông báo kết quả cho thí sinh. Căn cứ vào hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh, các trường phối hợp với Sở GD&ĐT địa phương, ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh và khai thác dữ liệu trên Trang Nghiệp vụ của Bộ GD&ĐT để kiểm tra tính xác thực về hồ sơ dự tuyển của thí sinh trước khi đưa vào xét tuyển.

4. Tổ chức xét tuyển, báo cáo đề xuất phương án điểm chuẩn, số lượng thí sinh trúng tuyển về Ban TSQS Bộ Quốc phòng; khi có Quyết định của Ban TSQS Bộ Quốc phòng, các trường hướng dẫn thí sinh xác nhận nhập học theo đúng quy định.

Nhận được Hướng dẫn này, các cơ quan, đơn vị, học viện, trường tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Ban TSQS Bộ Quốc phòng. Trong quá trình thực hiện, nếu vướng mắc, liên hệ về Ban TSQS Bộ Quốc phòng, qua Cục Quân huấn-Nhà trường/Bộ Tổng Tham mưu, điện thoại: (069) 534204 để được hướng dẫn./H

Nơi nhận:

- Đ/c Trường ban TSQSBQP (để b/c);
- BTTM, TCCT;
- TCKT, TCHC, TCCNQP, TCII;
- 07QK, 02QC, 02QĐ, 06BC, 05BĐ; BDBP;
- BTL: CSB, 86, 969;
- C10, C11, C12, C13, C20, C31, C37, C41, C50, C55, C56, C57, C85, Ban TNQĐ;
- Bộ CHQS 63 tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- HV: KTQS, QY, HC, KHQS, PKKQ, HQ, BP;
- TSQ: LQ1, LQ2, CT, ĐC, PH, PB, TTG, TT, KQ, CB;
- TCD: KTMM, KTTT, CNQP;
- Báo QĐND, TT PTTHQĐ, Cổng TTĐT BQP;
- Lưu : VT, C55. Tâm150. 

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



PHÓ TỔNG THAM MƯU TRƯỞNG
Thượng tướng Nguyễn Văn Nghĩa

Phụ lục I
MÔN THI LĨNH VỰC ĐOẠT GIẢI
ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO HỆ QUÂN SỰ
CÁC TRƯỞNG QUÂN ĐỘI NĂM 2025
(Kèm theo Hướng dẫn số 3160 /HD-TSQS ngày 10 /6/2025 của Ban TSQSBQP)

TT	Tên trường, Ngành học, Khu vực	Ký hiệu trường	Mã ngành	Môn thi, lĩnh vực đoạt giải	Ghi chú
1	HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ	KQH			
	Ngành Kỹ sư quân sự		7860220	Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học	Tuyển thí sinh nam, nữ
2	HỌC VIỆN QUÂN Y	YQH			
	Ngành Y khoa (Bác sĩ Quân y)		7720101	Sinh học, Toán, Vật lý, Hóa học	Tuyển thí sinh nam, nữ
	Ngành Dược		7720201	Toán, Vật lý, Hóa học	Tuyển thí sinh nam, nữ
3	HỌC VIỆN HẬU CẦN	HEH			
	Ngành Hậu cần quân sự		7860218	Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học	Tuyển thí sinh nam, nữ
4	HỌC VIỆN KHOA HỌC QUÂN SỰ	NQH			
	- Ngành Ngôn ngữ Anh		7220201	Tiếng Anh	Tuyển thí sinh nam, nữ
	- Ngành Ngôn ngữ Nga		7220202	Tiếng Nga	Tuyển thí sinh nam, nữ
	- Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc		7220204	Tiếng Trung Quốc	Tuyển thí sinh nam, nữ
	- Ngành Quan hệ quốc tế		7310206	Tiếng Anh	Tuyển thí sinh nam, nữ
	- Ngành Trinh sát kỹ thuật		7860231	Toán, Tin học	Tuyển thí sinh nam
5	HỌC VIỆN BIÊN PHÒNG	BPH			
	- Ngành Biên phòng		7860214	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, tiếng Anh, Toán	Tuyển thí sinh nam
	- Ngành Luật		7380101	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Toán	Tuyển thí sinh nam
6	HỌC VIỆN PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN	PKH			
	- Ngành Chỉ huy Tham mưu Phòng không, Không quân và Tác chiến điện tử		7860226	Toán, Vật lý	Tuyển thí sinh nam
	- Ngành Kỹ thuật Hàng không		7520120	Toán, Vật lý	Tuyển thí sinh nam
7	HỌC VIỆN HẢI QUÂN	HQH			
	Ngành Chỉ huy tham mưu Hải quân		7860202	Toán, Vật lý, tiếng Anh	Tuyển thí sinh nam
8	TRƯỜNG SĨ QUAN LỤC QUÂN 1	LAH			
	Ngành Chỉ huy tham mưu Lục quân		7860201	Toán, Vật lý, Hóa học, tiếng Anh, Ngữ văn	Tuyển thí sinh nam

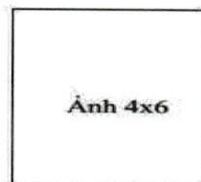
TT	Tên trường, Ngành học, Khu vực	Ký hiệu trường	Mã ngành	Môn thi, lĩnh vực đoạt giải	Ghi chú
9	TRƯỜNG SĨ QUAN LỤC QUÂN 2	LBH			
	Ngành Chỉ huy tham mưu Lục quân		7860201	Toán, Vật lý, Hóa học, tiếng Anh, Ngữ văn	Tuyển thí sinh nam
10	TRƯỜNG SĨ QUAN CHÍNH TRỊ	LCH			
	Ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước		7310202	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Toán	Tuyển thí sinh nam
11	TRƯỜNG SĨ QUAN PHÁO BINH	PBH			
	Ngành Chỉ huy tham mưu Pháo binh		7860205	Toán, Vật lý	Tuyển thí sinh nam
12	TRƯỜNG SĨ QUAN CÔNG BINH	SNH			
	Ngành Chỉ huy kỹ thuật Công binh		7860228	Toán, Vật lý, tiếng Anh	Tuyển thí sinh nam
13	TRƯỜNG SĨ QUAN THÔNG TIN	TTH			
	Ngành Chỉ huy tham mưu Thông tin		7860219	Toán, Lý, Tin học	Tuyển thí sinh nam
14	TRƯỜNG SĨ QUAN KHÔNG QUÂN	KGH			
	- Đại học Chỉ huy tham mưu Không quân		7860203	Toán	Tuyển thí sinh nam
	- Cao đẳng kỹ thuật Hàng không		6510304	Toán	Tuyển thí sinh nam
15	TRƯỜNG SĨ QUAN TĂNG – T.GIÁP	TGH			
	Ngành Chỉ huy tham mưu Tăng - Thiết giáp		7860206	Toán, Vật lý, Hóa học,	Tuyển thí sinh nam
16	TRƯỜNG SĨ QUAN ĐẶC CÔNG	DCH			
	Ngành Chỉ huy tham mưu Đặc công		7860207	Toán, Vật lý, Hóa học	Tuyển thí sinh nam
17	TRƯỜNG SĨ QUAN PHÒNG HÓA	HGH			
	Ngành Chỉ huy kỹ thuật Phòng hóa		7860229	Toán, Hoá	Tuyển thí sinh nam
18	TRƯỜNG CĐ KỸ THUẬT MẬT MÃ	MMH			
	Ngành Kỹ thuật mật mã		6860110	Toán, Vật lý, tiếng Anh	Tuyển thí sinh nam
19	TRƯỜNG CĐ KỸ THUẬT THÔNG TIN	THH			
	Ngành Công nghệ Thông tin		6480201	Toán, Vật lý, Tin học	Tuyển thí sinh nam
20	TRƯỜNG CĐ CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG	QPH			
	Ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ khí		6510201	Toán, Vật lý, Hóa học	Tuyển thí sinh nam

Phụ lục III
PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2025
(Kèm theo Hướng dẫn số 3160 /HD-TSQS ngày 10 /6/2025 của Ban TSQSBQP)

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG
VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2025
(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thăng theo quy định tại điểm b, c, khoản 4 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh)



1. **Họ và tên thí sinh** (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)
..... (nữ ghi 1, nam ghi 0) **Giới** ☐
2. **Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh**
(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

ngàythángnăm
3. **Số CMND/CCCD** (như hồ sơ đăng ký dự thi)
4. **Điện thoại** (như hồ sơ đăng ký dự thi): **Email**:
5. **Hộ khẩu thường trú** (Ghi rõ xã, huyện, tỉnh).....
6. **Dân tộc**:
7. **Nơi học THPT hoặc tương đương**:
 - Năm lớp 10:
 - Năm lớp 11:
 - Năm lớp 12:
8. **Năm tốt nghiệp THPT**:
9. **Học lực**: Năm lớp 10:; Năm lớp 11:; Năm lớp 12:
10. **Đăng ký xét tuyển thăng vào CSĐT/ngành học**:

Số TT	Mã CSĐT (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành
1			
2			
...			

11. **Địa chỉ báo tin**:
Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh
lớp 12 trường..... đã khai đúng sự thật.
Ngày..... tháng..... năm 2025

Ngày..... tháng..... năm 2025 
Chữ ký của thí sinh

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)



MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI QUỐC GIA, QUỐC TẾ ĐĂNG KÝ TUYỂN THẮNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2025
(Kèm theo Hướng dẫn số 3160 /HD-TSQS ngày 10 /6/2025 của Ban TSQSBQP)

BAN TUYỂN SINH (Đơn vị, địa phương.....)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 2025

Kính gửi: Trường.....
DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA, QUỐC TẾ
ĐĂNG KÝ TUYỂN THẮNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2025

Số TT	Họ và tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký xét tuyển thắng		Năm đoạt giải	Môn đoạt giải	Loại giải, huy chương	Ghi chú
						Ký hiệu trường	Mã ngành				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
01	Nguyễn Văn A		X		2025	LAH			Toán học	HC vàng	Toán

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BAN TUYỂN SINH 
(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục V
MẪU DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT QUỐC TẾ VÀ THÍ SINH ĐOẠT GIẢI CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT CẤP QUỐC GIA ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2025
(Kèm theo Hướng dẫn số 3160 /HD-TSQS ngày 10 /6/2025 của Ban TSQSBQP)

BAN TUYỂN SINH (Đơn vị, địa phương.....)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 2025

Kính gửi: Trường.....
DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT QUỐC TẾ VÀ THÍ SINH ĐOẠT GIẢI CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT CẤP QUỐC GIA ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2025

Số TT	Họ và tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký xét tuyển thăng		Năm đoạt giải	Lĩnh vực đoạt giải	Loại giải, huy chương	Ghi chú
						Ký hiệu trường	Mã ngành				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
01	Nguyễn Văn X.		X		2025	KQH			Khoa học môi trường	HC vàng	Toán

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BAN TUYỂN SINH 
(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục VI
MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2025
(Kèm theo Hướng dẫn số 3160 /HD-TSQS ngày 10 /6/2025 của Ban TSQSBQP)

BAN TUYỂN SINH (Đơn vị, địa phương.....)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 2025

Kính gửi: Trường.....

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2025
(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thăng theo quy định tại điểm b, c, khoản 4 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh)

Số TT	Họ và tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký xét tuyển thăng		Mã tỉnh và mã trường nơi học THPT hoặc tương đương			Học lực			Ghi chú
							Ký hiệu trường	Mã ngành	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
01	Trần Thị T.		X			2025	LAH								

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BAN TUYỂN SINH 
(Ký tên, đóng dấu)



MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2025
(Kèm theo Hướng dẫn số 3160 **HD-TSQS** ngày 10 /6/2025 của Ban TSQSBQP)

BAN TUYỂN SINH (Đơn vị, địa phương.....)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 2025

Kính gửi: Trường.....

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2025

Số TT	Họ và tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký ưu tiên xét tuyển		Năm đoạt giải	Môn đoạt giải	Loại giải, huy chương	Ghi chú
						Ký hiệu trường	Mã ngành				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
01	Nguyễn Văn X.	X			2025	BKA			Toán	HC vàng	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BAN TUYỂN SINH 
(Ký tên, đóng dấu)